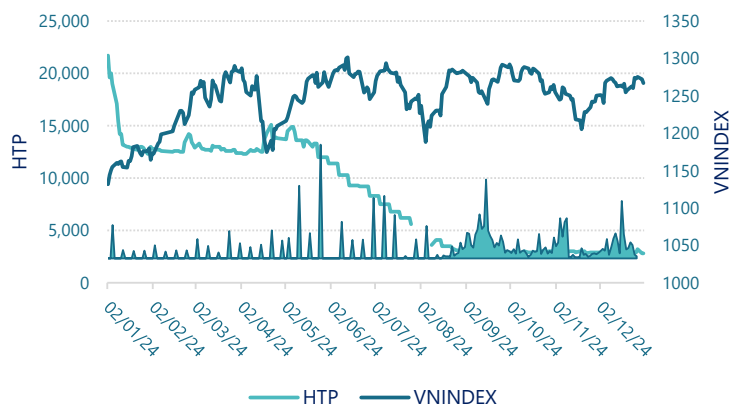


CTCP In sách giáo khoa Hòa Phát (UPCOM: HTP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	2,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	
SL cổ phiếu LH	91,804,980
KLGD BQ 20 phiên (CP)	95,315
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	257
P/E	-2.3
EPS	-1,224

DT thuần

Q4/24

0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.16| -100%

YoY: ▼29.8| -100%

LN sau thuế

Q4/24

-112

tỷ VNĐ

QoQ: ▼61.8| -124%

YoY: ▼114| -6741%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

-7603%

+/- YoY: ▼ 7693%

DT thuần

2024

1.51

tỷ VNĐ

YoY: ▼99.5| -98.5%

LN sau thuế

2024

-235

tỷ VNĐ

YoY: ▼240| -4662%

ROE

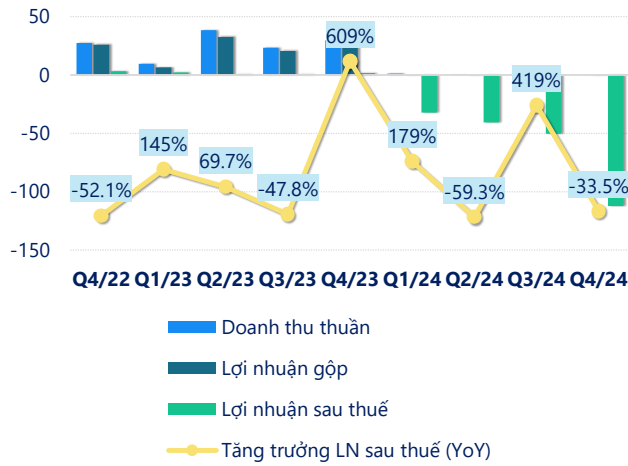
2024

-5.2%

+/- YoY: ▼ 5.3%

tỷ VNĐ

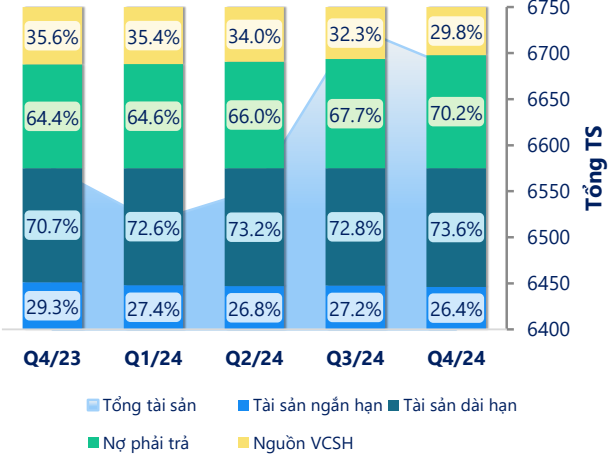
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

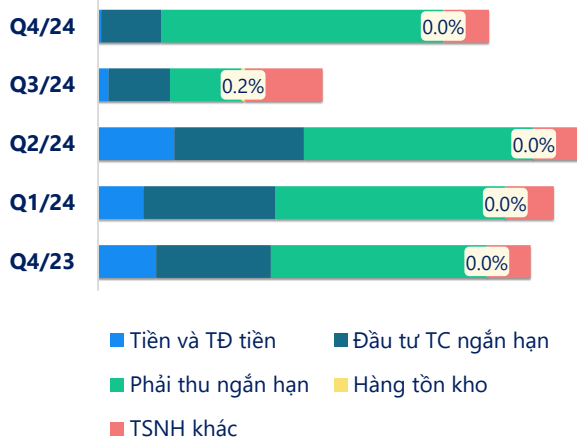
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



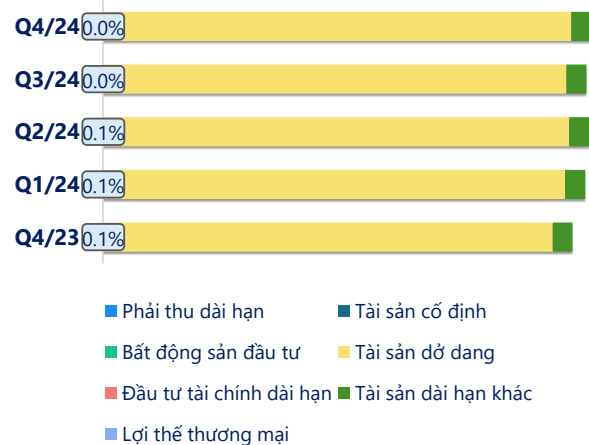
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

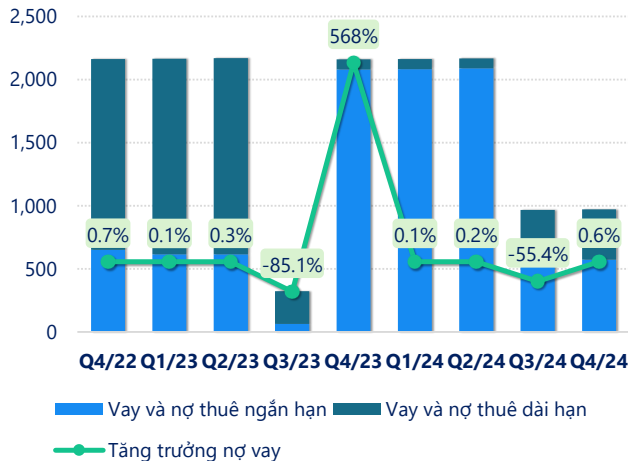
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

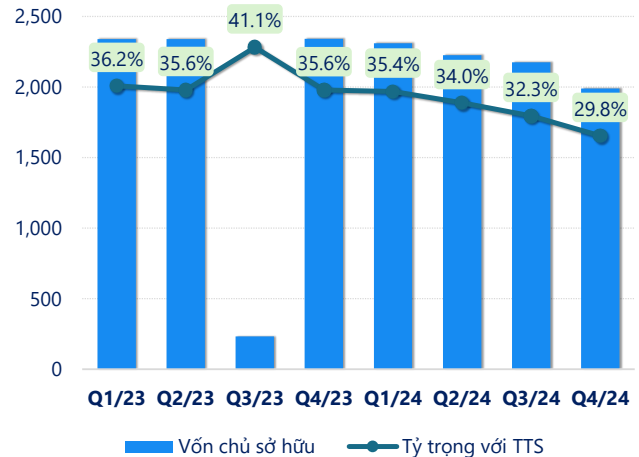
Nợ vay



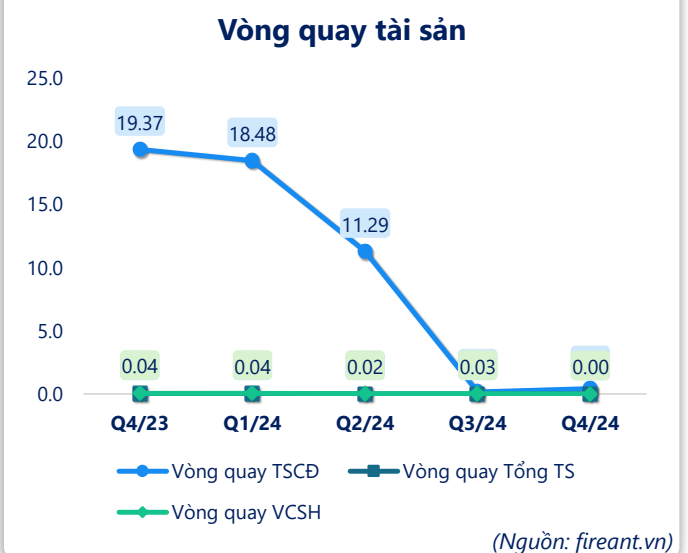
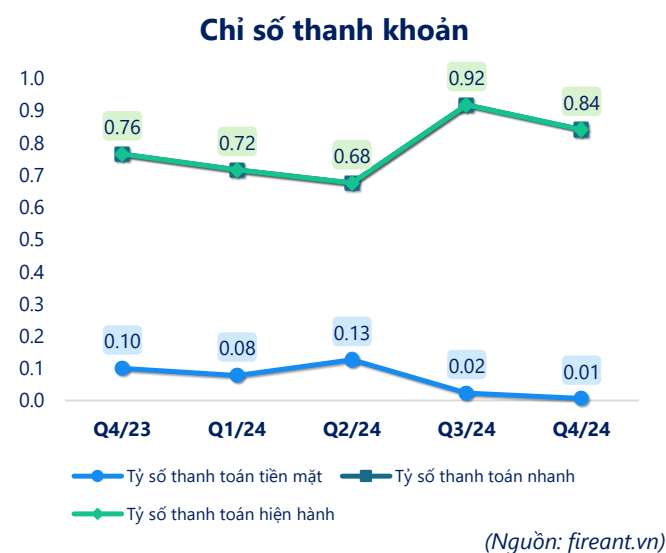
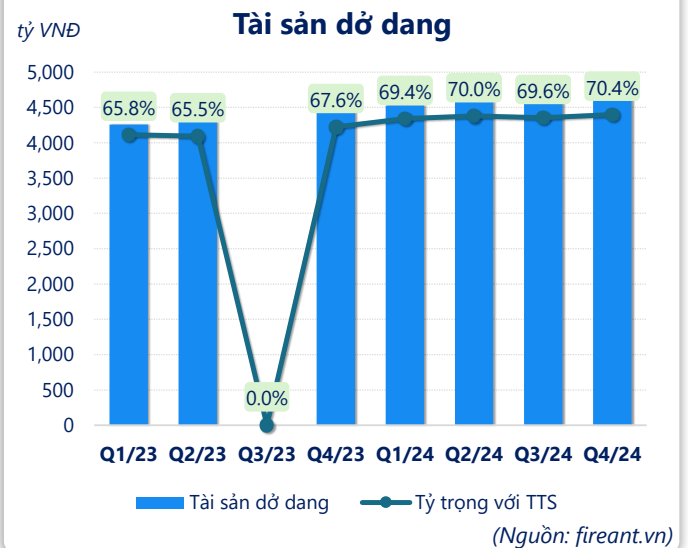
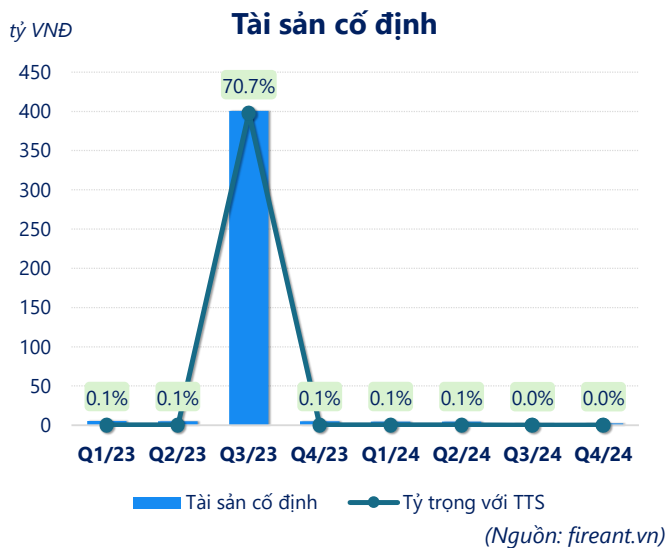
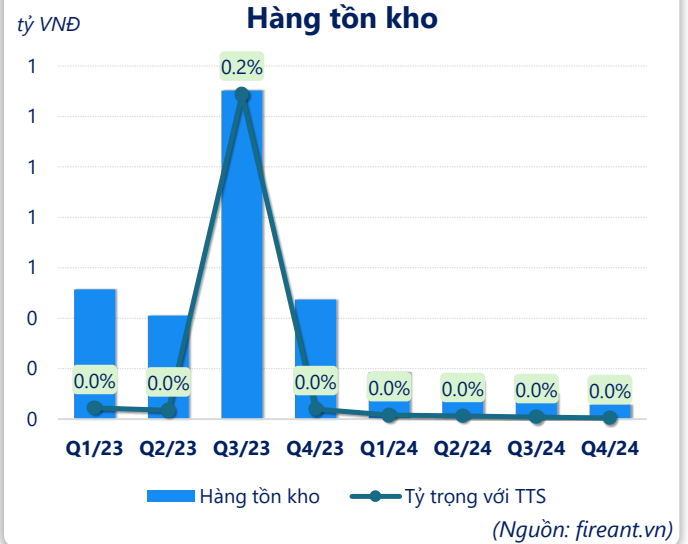
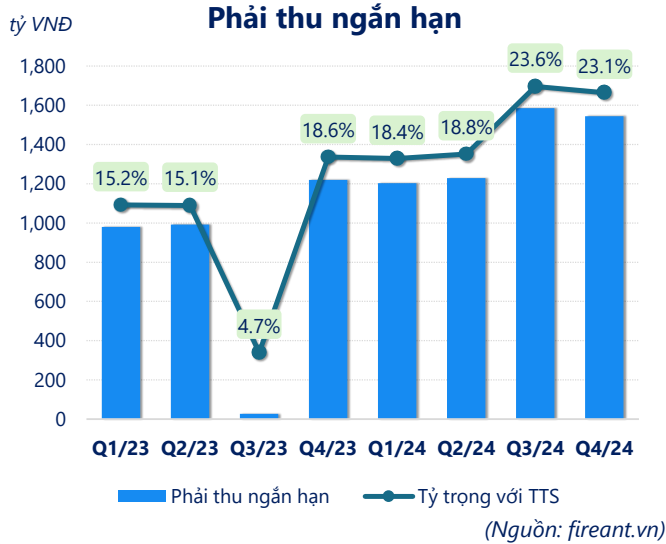
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	6,575	6,517	6,551	6,728	6,683
Tài sản ngắn hạn	1,930	1,789	1,755	1,833	1,763
Tiền và tương đương tiền	251	195	329	46.9	13.4
Đầu tư tài chính ngắn hạn	260	195	0.10	0.10	0.10
Phải thu ngắn hạn	1,220	1,202	1,229	1,585	1,545
Hàng tồn kho	0.47	0.19	0.15	0.10	0.06
Tài sản ngắn hạn khác	197	197	197	201	204
Tài sản dài hạn	4,646	4,728	4,796	4,895	4,920
Phải thu dài hạn	0.43	0.49	1.89	1.89	1.89
Tài sản cố định	4.96	4.75	4.55	2.42	2.31
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	4,445	4,525	4,588	4,686	4,704
Đầu tư tài chính dài hạn	0.17	0.18	0.21	0.22	0.20
Tài sản dài hạn khác	194	198	200	205	212
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	4,234	4,208	4,326	4,553	4,693
Nợ ngắn hạn	2,523	2,497	2,599	1,997	2,097
Vay và nợ thuê ngắn hạn	2,080	2,083	2,088	567	572
Phải trả người bán ngắn hạn	89.4	95.0	89.6	101	95.3
Nợ dài hạn	1,711	1,711	1,726	2,556	2,596
Vay và nợ thuê dài hạn	80.1	80.1	79.8	400	400
Nguồn vốn chủ sở hữu	2,342	2,309	2,225	2,175	1,990
Vốn chủ sở hữu	2,342	2,309	2,225	2,175	1,990
Vốn điều lệ	918	918	918	918	918
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)